

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2023.

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1012/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1993; thường trú tại: 102 đường Hùng Vương, tổ 10, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 164 đường N5, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988; thường trú tại: 102 đường Hùng Vương, tổ 10, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 54 (chợ Bến Cát), khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Quốc T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2016

tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó anh T đam mê cờ bạc, rượu chè, rồi bạo lực gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phi P, sinh ngày 20/8/2018 và Nguyễn Uy V, sinh ngày 08/5/2020, hiện nay các cháu đang sống chung với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/5/2023, bà L nộp Đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung: Rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm sống chung và hình thức kết hôn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm, ông T có đánh vợ duy nhất 01 lần.

Trước yêu cầu ly hôn của bà L, ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phi P, sinh ngày 20/8/2018 và Nguyễn Uy V, sinh ngày 08/5/2020, hiện nay các cháu đang sống chung với bà L. Ông T không đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 01 con chung là bé P hoặc bé V tùy bà L quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm tài liệu hay chứng cứ nào khác;

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc bà L rút lại yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên ghi nhận, đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Quốc T hiện đang cư trú tại phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tòa án nhận định về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà L và ông T tự nguyện sống chung từ 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Các bên đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Bà L yêu cầu ly hôn ông T, tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

[2.2] Kết quả xác minh ngày 11/4/2023 thể hiện: Địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa bà L và ông T.

[2.3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cũng đã vận động, hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2.4] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Phi P, sinh ngày 20/8/2018 và Nguyễn Uy V, sinh ngày 08/5/2020, hiện nay các cháu đang sống chung với bà L. Bà L và ông T đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy ông T tranh chấp quyền nuôi con chung nhưng không quan tâm đến con chung, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T để hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là cháu P và cháu V cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Ngày 08/5/2023, bà L nộp đơn rút lại yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông T về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 244, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc L đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

Bà Lê Thị Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Giao bà Lê Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Phi P, sinh ngày 20/8/2018 và Nguyễn Uy V, sinh ngày 08/5/2020.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc L đối với bị đơn Nguyễn Quốc T về việc “yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung”.

Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Lê Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0001223 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- UBND P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương